

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 548/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Tô Thy A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 353 Âu C, Phường X, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 007 Lô I Chung cư V, Phường Z, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 280, quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/2011 thì ông Tô Thy A và bà Nguyễn Thị B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Thy A và bà Nguyễn Thị B cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng thuận với nhau trong cuộc sống và cả hai không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông A và bà B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Tô Hải D, sinh ngày 16/01/2012. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D. Ông Tô Thy A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000

(Một triệu) đồng bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2019 vào ngày 15 dương lịch, bà Hương đồng ý là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Tô Thy A và bà Nguyễn Thị B chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Thy A và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn (Ông Tô Thy A và bà Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn 280, quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/2011).

- Về con chung: Có một con chung tên Tô Hải D, sinh ngày 16/01/2012. Bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Triều. Ông Tô Thy A tự nguyện cấp dưỡng cho con vào mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng cho con từ tháng 7/2019 vào ngày 15 dương lịch cho đến khi trẻ D thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông Tô Thy A phải chịu 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị B phải chịu 150.000 đồng; chuyển số tiền tạm nộp lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông A bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0038519 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án

dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thành tiền lệ phí. Ông A, bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- UBND P. X, Q. Tân Bình, TP HCM;
- THADS Q. Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức